

# CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Giấy CNĐKDN Số 0200118954 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 15/11/2023)



## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Giấy CNĐKDN số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP  
TẠI:**

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Trụ sở chính: Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3933 4666

Fax: (024) 3933 4668

Email: [support@apsc.vn](mailto:support@apsc.vn)

Website: <http://www.apsc.vn>

#### CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 02 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3746464

Fax: (0225) 3747032

Email: [contact@vishipel.com.vn](mailto:contact@vishipel.com.vn)

Website: <http://www.vishipel.com.vn>

Tháng 04/2025

## MỤC LỤC

Cơ sở pháp lý .....	3
Thông tin về đợt chuyển nhượng vốn.....	5
<b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>6</b>
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....	6
2. Tổ chức tư vấn.....	6
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>8</b>
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG</b>	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	9
2. Mối quan hệ với công ty có vốn được chuyển nhượng:.....	11
3. Số cổ phần sở hữu: .....	11
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG.....</b>	<b>12</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	16
3. Tình hình sử dụng lao động .....	19
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết.....	21
5. Các hoạt động kinh doanh chủ yếu .....	22
6. Kết quả hoạt động kinh doanh .....	25
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	27
8. Vị thế trong ngành và triển vọng phát triển ngành .....	29
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	31
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng .....	32
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn .....	32
12. Thông tin khác .....	32
<b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN .....</b>	<b>33</b>
1. Tổ chức chuyển nhượng vốn.....	33
2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng.....	33
3. Tên cổ phần chuyển nhượng .....	33



4.	Loại cổ phần.....	33
5.	Số lượng cổ phần do VISHIPEL sở hữu .....	33
6.	Tổng số cổ phần chuyển nhượng .....	33
7.	Phương thức chuyển nhượng .....	33
8.	Giá khởi điểm.....	33
9.	Cơ sở xác định giá khởi điểm .....	33
10.	Thời gian thực hiện .....	34
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	34
12.	Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng .....	35
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....	35
14.	Các loại thuế có liên quan.....	36
15.	Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn .....	36
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>		<b>37</b>
<b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>		<b>38</b>
1.	Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....	38
2.	Tổ chức có vốn được chuyển nhượng.....	38
3.	Tổ chức tư vấn .....	38
4.	Tổ chức định giá .....	38
5.	Tổ chức kiểm toán.....	38
<b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>		<b>39</b>

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

*(Về việc chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)*

### **Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp 59”).
- Căn cứ Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (“Luật số 69”).
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 (“Luật Các tổ chức tín dụng số 32”).
- Căn cứ Kết luận 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (“Kết luận 121”).
- Căn cứ Nghị quyết 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (“Nghị quyết 176”).
- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (“Nghị định số 91”).
- Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (“Nghị định số 32”).
- Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (“Nghị định số 140”).
- Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 (“Nghị định số 167”).
- Căn cứ Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam (“Nghị định số 01”).



- Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (“Nghị định số 29”).
- Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng (“Nghị định số 33”).
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư số 50”).
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư số 96”).
- Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (“Thông tư số 119”).
- Căn cứ Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (“Thông tư số 120”).
- Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ (“Thông tư số 36”).
- Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-BGTVT ngày 05/03/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 (“Quyết định số 214”).
- Căn cứ Quyết định số 3142/QĐ-VISHIPEL ngày 17/07/2024 của Chủ tịch Công ty về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thoái vốn đầu tư của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam vào Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.
- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 439/2024/338/S&P-CT ngày 26/11/2024 do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá S&P phát hành.
- Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 16/2024/HĐTV/APSC-VISHIPEL ngày 10/10/2024 giữa Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam và CTCP Chứng khoán Alpha.
- Căn cứ Công văn số 1402/BXD-QLDN ngày 02/04/2025 của Bộ Xây dựng về phương án chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam vào Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
- Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-VISHIPEL ngày 14/04/2025 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

**Thông tin về đợt chuyển nhượng vốn**

- Tên cổ phần chào bán: Cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (“**MSB**”)
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần do VISHIPEL sở hữu: 320.323 cổ phần, chiếm 0,01% số lượng cổ phần đang lưu hành của MSB
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch khớp lệnh hoặc giao dịch thỏa thuận tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“**HOSE**”) *(nơi cổ phiếu MSB đang được niêm yết và giao dịch)*
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: **320.323 cổ phần**, tương đương 100% số cổ phần thuộc sở hữu của VISHIPEL tại MSB
- Giá khởi điểm: **12.600 đồng/cổ phần**
- Tổ chức thực hiện: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Sở GDCK TP.HCM)
- Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (“**APSC**”).
- Đối tượng tham gia: Các nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân) đủ điều kiện tham gia mua cổ phần theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong Quý II - III năm 2025



**I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng****Công Ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam**

Trụ sở chính: Số 02 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3746464

Fax: (0225) 3747062

Email: [contact@vishipel.com.vn](mailto:contact@vishipel.com.vn)

Website: <http://www.vishipel.com.vn>

Người đại diện: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn****Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha**

Trụ sở chính: Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 3933 4666

Fax: (024) 3933 4668

Email: [support@apsc.vn](mailto:support@apsc.vn)

Website: <http://www.apsc.vn>

Người đại diện: Ông Nguyễn Anh Trung

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam do Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 16/2024/HĐTV/APSC-VISHIPEL ngày 10/10/2024 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha với Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam về tư vấn lập hồ sơ chuyển nhượng cổ phần. Bản công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng, dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cung cấp, cũng như được tham khảo từ các nguồn mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. Các Báo cáo tài chính được thu thập và sử dụng trong Bản công bố thông tin này là báo cáo tài chính các năm 2021, 2022 và 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và báo cáo tài chính tự lập Quý IV/2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;

- Chúng tôi giả định rằng Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.



**II. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT**

<b>Chủ sở hữu vốn, VISHIPEL:</b>	Công Ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam
<b>Tổ chức phát hành, MSB:</b>	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
<b>Tổ chức tư vấn, APSC:</b>	Công ty CP Chứng khoán Alpha
<b>Sở GDCK TP.HCM, HOSE:</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
<b>ĐHĐCĐ:</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT:</b>	Hội đồng Quản trị
<b>BKS:</b>	Ban kiểm soát
<b>TGD:</b>	Tổng giám đốc
<b>BTGD:</b>	Ban Tổng giám đốc
<b>CBCNV:</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>TNDN:</b>	Thu nhập doanh nghiệp
<b>TSCĐ:</b>	Tài sản cố định
<b>TSLĐ:</b>	Tài sản lưu động
<b>VCSH:</b>	Vốn chủ sở hữu
<b>DTT:</b>	Doanh thu thuần
<b>LNST:</b>	Lợi nhuận sau thuế
<b>VĐL:</b>	Vốn điều lệ
<b>SXKD:</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>BCTC:</b>	Báo cáo tài chính
<b>CP:</b>	Cổ phần
<b>CTCP:</b>	Công ty cổ phần
<b>TMCP:</b>	Thương mại cổ phần
<b>GCNĐKKD:</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<b>CCCD/CC:</b>	Căn cước công dân/Căn cước
<b>VND:</b>	Việt Nam Đồng

**III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung**

- Tên Công ty: Công Ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Vietnam Maritime Communication And Electronics Single-Member Limited Liability Company
- Tên viết tắt: VISHIPEL
- Trụ sở chính: Số 02 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: (0225) 3746464 Fax: (0225) 3747062
- Logo:



- Vốn điều lệ: 491.108.350.831 (*Bốn trăm chín mươi một tỷ, một trăm linh tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn, tám trăm ba mươi một đồng*).
- Giấy CNĐKDN: Giấy CNĐKDN số 0200118954 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15/11/2023.
- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Quản lý, khai thác hệ thống Đài Thông tin Duyên hải Việt Nam; Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin Duyên hải, thông tin tìm kiếm cứu nạn hàng hải, các thông tin liên quan đến an toàn phương tiện hoạt động trên biển và bảo vệ an ninh quốc gia thuộc chủ quyền vùng biển Việt Nam; Dịch vụ tuyên truyền, quảng bá, truyền thông lĩnh vực hàng hải.	6399
2	Hoạt động viễn thông khác	6190
3	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
4	Cổng thông tin	6312
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật vật tư hàng hải	7110
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không.	5229
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư tàu thủy	4659



Stt	Tên ngành	Mã ngành
8	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
9	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Sản xuất thiết bị, lắp đặt cột ăng ten	3290
10	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
11	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện trên tàu	4321
12	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, cài đặt, đo kiểm, kiểm thử thiết bị điện tử hàng hải trên tàu; sửa chữa máy móc chuyên dụng, hệ thống điện, hệ thống nước, hệ thống lạnh, điều hòa không khí và các thiết bị khác trên tàu.	3319
13	Gia công cơ khí; Xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo chuyên ngành viễn thông, công nghệ thông tin, đào tạo chuyên ngành viễn thông hàng hải	8559
15	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
16	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Hoạt động viễn thông có dây	6110
20	Hoạt động viễn thông không dây	6120
21	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
22	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: thiết bị, linh kiện máy tính	4651
23	Lập trình máy vi tính	6201
24	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

## 1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam (VISHIPEL) thành lập năm 1982, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông, cung cấp các dịch vụ viễn thông sử dụng trên đất liền, trên biển cũng như trên không. VISHIPEL quản lý và khai thác một số hạ tầng mạng viễn thông quan trọng của Việt nam gồm Đài Vệ tinh Mặt đất Inmarsat Hải Phòng, Hệ thống Đài TTDH Việt nam, Đài LUT/ MCC Việt nam và mạng công nghệ thông tin phục vụ chuyên ngành hàng hải. VISHIPEL hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước qua các dịch vụ, sản phẩm viễn thông tin cậy như các dịch vụ Thông tin duyên hải theo GMDSS, thông tin cấp cứu, cứu nạn và phòng chống bão lụt phục vụ tàu cá, dịch vụ viễn thông hàng hải, viễn thông công cộng, thiết bị hàng hải, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, đào tạo... Với truyền thống hơn 40 năm hoạt động trong

lĩnh vực viễn thông, cùng cơ sở hạ tầng viễn thông tiên tiến, đội ngũ nhân lực trình độ vững vàng, VISHIPEL đã luôn dành được sự tin cậy của khách hàng, khẳng định thương hiệu trong lĩnh vực viễn thông nói chung và Thông tin duyên hải nói riêng.

**2. Mối quan hệ với công ty có vốn được chuyển nhượng:**

Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam đang là cổ đông của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với số cổ phần sở hữu là **320.323 cổ phần**, giá trị theo mệnh giá **3.203.230.000 đồng**, tương đương **0,01% vốn điều lệ** của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

**3. Số cổ phần sở hữu:**

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| - Tên cổ phần chào bán:  | Cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam |
| - Loại cổ phần chào bán: | Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng   |
| - Mệnh giá:              | 10.000 đồng/cổ phần                      |

Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ **320.323 cổ phần**, chiếm **0,01% số lượng** cổ phần thực tế đang lưu hành của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Theo đó, số lượng cổ phần Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam chuyển nhượng tương đương với 100% tổng số cổ phần đang sở hữu tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1 Giới thiệu chung

- Tên Công ty: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt: MSB
- Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (024) 37718989 Fax: (024) 37718899
- Logo:



- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu nghìn tỷ đồng)
- Giấy CNĐKKD: Giấy CNĐKKD số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005 [chuyển từ GCN ĐKDN số 055501 do Trọng tài kinh tế (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992], đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023.
- Ngành, nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	<b>Hoạt động trung gian tiền tệ khác</b> Chi tiết: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm: séc, lệnh chi, uỷ nhiệm chi, nhờ thu, uỷ nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được NHNN chấp thuận; Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng các phương tiện thanh toán; Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh; Cấp tín dụng dưới các hình thức sau: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận; Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; - Kinh doanh mua, bán vàng miếng	<b>6419</b> <b>(Chính)</b>



Stt	Tên ngành	Mã ngành
2	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; Mua bán trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu doanh nghiệp; Thực hiện dịch vụ môi giới tiền tệ; Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước	6499
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động thanh toán và giao dịch bằng thẻ tín dụng; Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; Mua, bán nợ	6619

## 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Ngân hàng MSB) hoạt động theo Giấy phép hoạt động Ngân hàng số 0001/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/06/1991 có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp và được sửa đổi gần nhất theo Quyết định số 2238/QĐ-NHNN ngày 08/10/2024;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005 [chuyển từ GCN ĐKDN số 055501 do Trọng tài kinh tế (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992], đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023.

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) thành lập năm 1991 tại thành phố Hải Phòng. Trải qua hơn 32 năm xây dựng, với quy mô vốn điều lệ lên tới 26.000 tỷ đồng cùng đội ngũ hơn 6.000 cán bộ nhân viên trình độ cao, MSB đã phát triển, trở thành một trong những ngân hàng uy tín tại Việt Nam, cung cấp toàn diện các giải pháp tài chính ngân hàng cho mọi đối tượng khách hàng trong nền kinh tế.

Năm 1991: Chính thức thành lập tại TP. Hải Phòng, là ngân hàng TMCP đầu tiên được cấp phép tại Việt Nam với vốn điều lệ 40 tỷ đồng

Năm 2005: Chuyển trụ sở chính về TP. Hà Nội

Năm 2007: Đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN

Năm 2010 – 2012: Ký kết tư vấn chiến lược với McKinsey; Đón nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng

Năm 2015: Sáp nhập với Ngân hàng TMCP phát triển Mê Kông và mua lại TFC

Năm 2018: Thí điểm thành công Basel II

Năm 2019: Thay đổi nhận diện thương hiệu từ Maritime Bank sang MSB;



Moody's nâng hạng tín nhiệm

Năm 2020: Hoàn thành 3 trụ cột Basel II; Niêm yết trên HSX; Ra mắt ngân hàng số TNEX

Năm 2021: Ký Hợp đồng hợp tác phân phối Banca với Prudential thời hạn 15 năm; Moody's nâng hạng tín nhiệm; Cổ phiếu MSB lọt rổ VN Diamond, VNFinlead; Áp dụng Basel III

Năm 2022: Ra mắt 8 hành trình khách hàng được số hóa hoàn toàn; Thành lập Ủy ban phát triển bền vững; Ký Hợp đồng tín dụng xanh trị giá 30 triệu USD với Proparco

Năm 2023: Ký Ý định thư trị giá 100 triệu USD với FMO; Ra mắt Báo cáo phát triển bền vững đầu tiên, độc lập với Báo cáo thường niên

Năm 2018 – 2023: Ký kết tư vấn chiến lược giai đoạn mới với McKinsey.

### 1.3 Cơ cấu cổ đông

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng tại ngày 31/12/2023**

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>33.885</b>	<b>1.405.000.000</b>	<b>70,25</b>
1	Tổ chức	108	688.400.000	34,42
2	Cá nhân	33.777	716.600.000	35,83
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>130</b>	<b>595.000.000</b>	<b>29,75</b>
1	Tổ chức	30	400.200.000	20,01
2	Cá nhân	100	194.800.000	9,74
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.000.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

**Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 1% vốn cổ phần của Ngân hàng**

Stt	Tên cổ đông	Giấy CN ĐKKD/CCCD/ CC	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)	Số 0100684378 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 17/08/2010	Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	157.254.977	6,05
2	CTCP Đầu tư RICOHOMES	Số 0109780661 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2021	Số 78, Đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Hà Nội	129.480.000	4,98
3	CT Xây dựng và Kinh doanh Cơ sở hạ tầng KCN Hà Nội - Đài Tư	Số 0100113293 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 23/08/1995	Khu Công nghiệp Hà Nội - Đài Tư, Số 386 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội	129.480.000	4,98
4	CT TNHH Thành phố Công nghệ xanh Hà Nội	Số 0106753194 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2014	Số 115, phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	129.230.520	4,97
5	CT TNHH Khu nghỉ dưỡng Bãi Dài	Số 4201540718 do Sở KH và ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/12/2012	Lô D2B, Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh, Xã Cam Hải Đông, Huyện Cam Lâm, Khánh Hòa	128.843.390	4,96



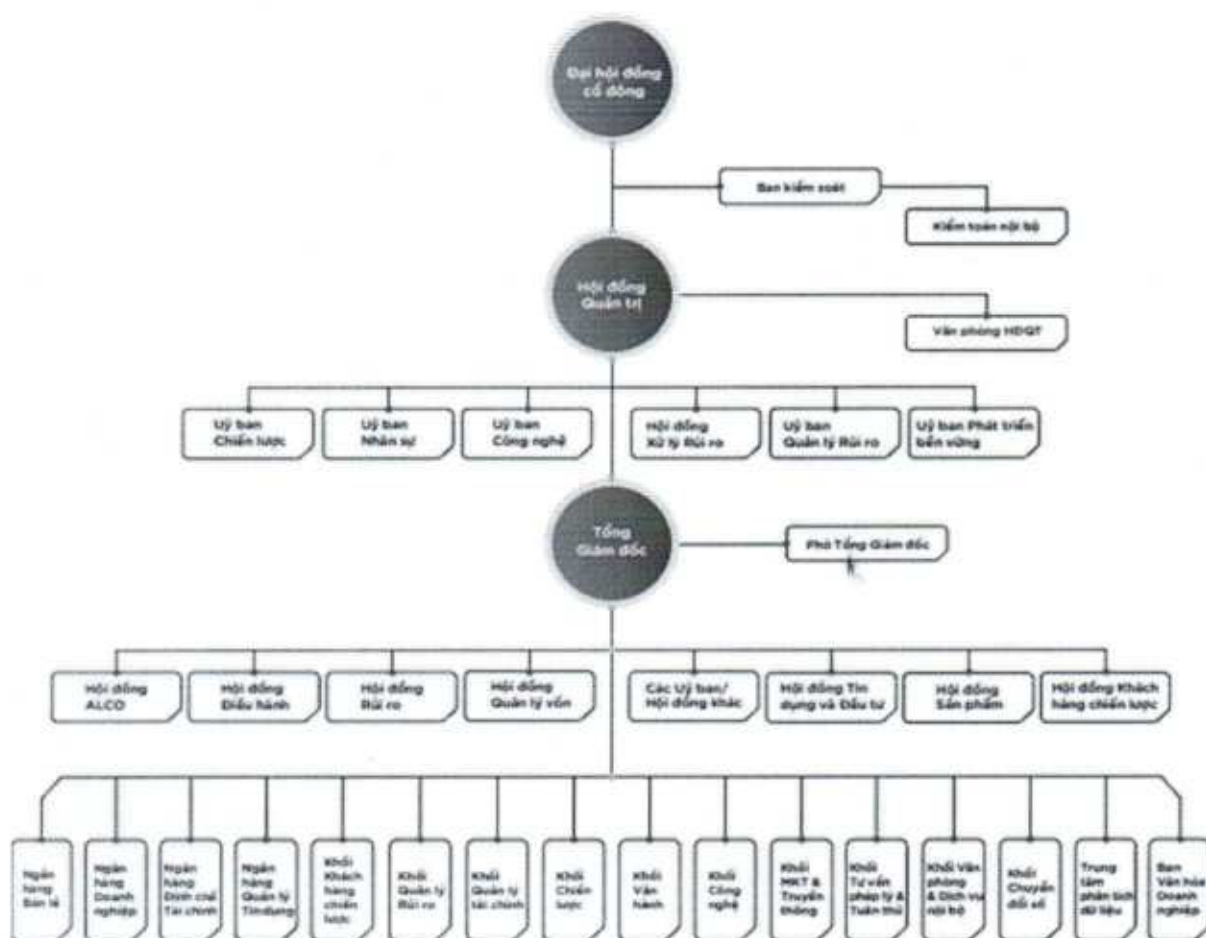
Stt	Tên cổ đông	Giấy CN ĐKKD/CCCD/ CC	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
6	CTCP ROX HEY HOLDINGS	0106673358 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 23/10/2014	Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	63.212.282	2,43
7	BUENAVIST A HOLDINGS LIMITED			61.747.140	2,37
8	CTCP Đầu tư Xây dựng ROX CONS Việt Nam	Số 0106831501 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 22/04/2015	Tầng 25, Tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	48.503.000	1,87
<b>Tổng cộng</b>				<b>847.751.309</b>	<b>33,61</b>

(Nguồn: Thông tin cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng TMCP  
Hàng Hải Việt Nam)

Ghi chú: Các thông tin về cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên được công bố theo quy định tại Khoản 5 Điều 49 Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2024, cập nhật dựa trên dữ liệu VSDC cung cấp ngày 14/10/2024 và thông tin do Cổ đông cung cấp tính đến hết ngày 17/12/2024.

## 2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 3: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam



(Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

## Diễn giải sơ đồ

Hiện nay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam là Điều lệ Công ty. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam bao gồm:

### ❖ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề quan trọng của MSB theo quy định của pháp luật và Điều lệ. ĐHĐCĐ hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. ĐHĐCĐ có quyền thông qua định hướng phát triển của MSB; bầu, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thực hiện các quyền hạn khác.

### ❖ Hội đồng quản trị



HDQT là cơ quan quản trị của MSB, có toàn quyền nhân danh MSB quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của MSB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HDQT của MSB bao gồm 07 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập và 06/07 thành viên không phải là người điều hành; Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HDQT. HDQT thành lập các Ủy ban làm tham mưu cho HDQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Các Ủy ban bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Xử lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Công nghệ, Ủy ban Phát triển Bền vững, Văn phòng HDQT.

- Hội đồng Xử lý rủi ro: là đơn vị do HDQT thành lập, có vai trò chính là phê duyệt các vấn đề liên quan đến xử lý rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và các rủi ro khác (loại trừ rủi ro thị trường và thanh khoản) tại MSB theo phân cấp thẩm quyền của HDQT.

- Ủy ban Quản lý rủi ro: là đơn vị tham mưu và đề xuất với HDQT trong việc phê duyệt, ban hành Chính sách quản lý rủi ro, Khung quản lý rủi ro, xây dựng và nâng cấp Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, các nội dung khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ MSB hoặc do HDQT quyết định.

- Ủy ban Nhân sự: là đơn vị do HDQT thành lập nhằm tham mưu cho HDQT về việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ theo quy định hiện hành nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quản lý nguồn nhân lực của MSB.

- Ủy ban Chiến lược: là đơn vị được thành lập để tham mưu, giúp việc cho HDQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát việc thực thi chiến lược và kế hoạch kinh doanh của MSB.

- Ủy ban Công nghệ: là đơn vị được HDQT ủy quyền thực hiện một số nội dung công việc liên quan đến chiến lược công nghệ để phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển chung của MSB và bảo đảm chiến lược công nghệ được thi hành thành công.

- Ủy ban Phát triển bền vững: đưa ra các chiến lược, chính sách phát triển ESG để ngân hàng tiến gần với các tiêu chuẩn quốc tế về tín dụng xanh, đồng thời chung tay thúc đẩy Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, hướng đến mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng “0” (Net zero) vào năm 2050.

- Văn phòng HDQT: là đơn vị giúp việc cho HDQT thực hiện các công tác thư ký, quan hệ cổ đông, quan hệ đối ngoại của MSB và tổ chức thực hiện công tác lưu giữ hồ sơ của HDQT.

#### ❖ Ban Kiểm soát

BKS thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HDQT. BKS của MSB có 03 thành viên và đều là thành viên chuyên trách. BKS có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của MSB, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.



### ❖ Tổng giám đốc (TGD) – Người đại diện pháp luật của MSB

TGD là người điều hành cao nhất của MSB, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của ngân hàng, chịu sự giám sát của HĐQT và BKS, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ của MSB. Hiện tại, nhân sự giúp việc cho TGD là các Phó Tổng Giám đốc, Chánh văn phòng Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối/Ban và các Hội đồng chuyên môn bao gồm: Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Sản phẩm, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-tài sản có (ALCO), Hội đồng Điều hành, Hội đồng Quản lý Rủi ro, Hội đồng Tín dụng và Đầu tư, Hội đồng Khách hàng Chiến lược. Các đơn vị trực thuộc TGD gồm: Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng Định chế Tài chính, Khối Khách hàng Chiến lược, Ngân hàng Quản lý Tín dụng, Khối Vận hành, Khối Quản lý Rủi ro, Khối Quản lý Tài chính, Khối Marketing và Truyền thông, Khối Tư vấn Pháp lý và Tuân thủ, Khối Công nghệ, Khối Chiến lược, Khối Chuyển đổi số, Khối Văn Phòng & Dịch vụ nội bộ, Trung tâm Phân tích Dữ liệu nâng cao, Ban Văn hóa Doanh nghiệp.

Cơ cấu tổ chức của MSB được thiết kế đảm bảo phân tách giữa hoạt động kinh doanh và hỗ trợ: Các Ngân hàng chuyên doanh (NHCD) tập trung vào hoạt động phát triển, thúc đẩy khách hàng. Các đơn vị hỗ trợ đảm bảo vai trò chuyên môn hóa như vận hành, công nghệ, quản lý rủi ro. Các NHCD đi theo định hướng phân khúc khách hàng. MSB triển khai cấu trúc quản lý nội bộ theo mô hình mỗi ngân hàng chuyên doanh như một ngân hàng nhỏ độc lập (bank in bank model), tự chủ trong quản lý chi phí, doanh thu, lợi nhuận và từ đó tiến độ triển khai các nhiệm vụ, yêu cầu rất thông suốt và hiệu quả.

### 3. Tình hình sử dụng lao động

#### 3.1 Số lượng người lao động

Tính đến ngày 31/12/2023, số lượng cán bộ, nhân viên, của MSB là 6.308 người được phân loại như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu lao động của Ngân hàng đến ngày 31/12/2023**

STT	Tiêu chí	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Phân theo độ tuổi</b>	
1.1	- Dưới 30 tuổi	32,8%
1.2	- Từ 30 - 50 tuổi	65,7%
1.3	- Trên 50 tuổi	1,5%
<b>2</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng lao động</b>	
2.1	- HĐLĐ xác định thời hạn	60,5%
2.2	- HĐLĐ không xác định thời hạn	39,5%
<b>3</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	
3.1	- Nam	34,6%



3.2	- Nữ	65,4%
-----	------	-------

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

### 3.2 Chính sách đối với người lao động

#### ❖ Chế độ tiêu chuẩn

MSB luôn tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm tai nạn 24/24.

#### ❖ Chính sách lương thưởng

Toàn bộ cán bộ nhân viên ngân hàng được chi trả thù lao theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và nhận được các phúc lợi theo Thỏa ước lao động tập thể. Cấp quản lý cao nhất của MSB (Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát) được chi trả thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

#### ❖ Bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe

MSB luôn ưu tiên bảo vệ sức khỏe cán bộ nhân viên và triển khai các chính sách:

- Khám sức khỏe định kỳ với nhiều hạng mục phù hợp, thực hiện tầm soát bệnh lý theo nhu cầu của cán bộ nhân viên tại các bệnh viện uy tín, chất lượng với chi phí trung bình 1,5 triệu đồng/người;
- Bảo hiểm sức khỏe: người lao động được thụ hưởng bảo hiểm sức khỏe toàn diện theo chương trình “MSB Care” với các chính sách và giá trị bảo hiểm gia tăng theo từng năm. Cụ thể, các chức danh lãnh đạo: giá trị bảo hiểm lên đến 1,5 tỷ đồng/người; các chức danh khác: mức bảo hiểm trung bình 300 triệu đồng/người;
- Nghỉ dưỡng hàng năm tái tạo sức lao động
- Phòng y tế cho cán bộ nhân viên và phòng chức năng cho cán bộ nhân viên nữ đang trong thời kỳ nuôi con nhỏ.

#### ❖ Phúc lợi, đãi ngộ

Trợ cấp và khen thưởng:

- Hỗ trợ tiền ăn, đi lại/điện thoại/trang điểm;
  - Chi thưởng các ngày lễ, Tết;
  - Chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật;
  - Thưởng dựa trên kết quả thực hiện công việc trong năm.
- Phúc lợi đời sống:
- Hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thể thao;
  - Quà tặng cho con nhân viên nhân dịp 01/06, trung thu, đạt danh hiệu học sinh giỏi, ngày hội khai trường;
  - Ngoài ra, cán bộ nhân viên MSB sẽ được hưởng thêm các chế độ như nghỉ hưởng nguyên lương trong ngày sinh nhật và nghỉ phép thâm niên tăng 01 ngày so với Bộ Luật

lao động.

Chế độ cho lao động nữ:

- Quà cho nhân viên nữ nhân dịp 08/03, 20/10;
- Trợ cấp thai sản;
- Ngày nghỉ khám thai tăng thêm so với Luật lao động;
- Chế độ nghỉ thai sản: MSB áp dụng chính sách nghỉ thai sản đối với người lao động (cả nam và nữ) tuân thủ quy định của pháp luật lao động và vận dụng chính sách khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm sức khỏe và các loại bảo hiểm gia tăng khác; đồng thời người lao động vẫn được bình xét thi đua hằng năm, xét nâng lương định kỳ và được đánh giá hiệu quả làm việc làm cơ sở xét thưởng hiệu quả làm việc hàng năm và các chế độ phúc lợi có liên quan.

Các đãi ngộ, hỗ trợ khác:

- Giờ làm việc linh hoạt đối với cán bộ nhân viên làm việc tại Hội sở;
- 03 lượt đi muộn/về sớm mỗi tháng với thời gian tối đa 4,5h/tháng và vẫn được trả lương để cán bộ nhân viên gắn kết cùng gia đình;
- Chính sách vay ưu đãi cho cán bộ nhân viên;
- Ngày nghỉ cho cán bộ nhân viên nam có vợ sinh con.

#### 4. Danh sách công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết

##### 4.1 Công ty mẹ

Không có

##### 4.2 Công ty con

**Bảng 4: Danh sách công ty con của Ngân hàng tại 31/12/2024**

Tên công ty	Giấy CNDKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance)	Số 0301516782 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2010	Tầng KT tòa nhà văn phòng Thăng Long Tower, số 98, phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Huy động vốn, cấp tín dụng, các hoạt động khác	500.000.000.000	100%

(Nguồn: BCTC riêng lẻ và hợp nhất tự lập quý 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

##### 4.3 Công ty liên kết

Không có



## 5. Các hoạt động kinh doanh chủ yếu

Ngân hàng MSB luôn không ngừng sáng tạo, đổi mới nhằm phục vụ tốt hơn các tệp khách hàng khác nhau. Các hoạt động kinh doanh cốt lõi của MSB bao gồm:

### ❖ Hoạt động tín dụng

Một số sản phẩm nổi bật trong hoạt động cho vay của ngân hàng MSB như:

- Đối với khách hàng cá nhân: M-Biz online, Vay kinh doanh thẻ chấp online, Thẻ đen MSB Mastercard World Elite
- Đối với khách hàng doanh nghiệp: Gói giải pháp tín chấp M-Power, Gói giải pháp tín dụng toàn diện M-Supreme, Sổ hóa tín dụng (gồm: Giải ngân online, LC/Bảo lãnh online, Sổ hóa luồng hồ sơ tái cấp), Chương trình tín dụng cho Khách hàng doanh nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong giai đoạn năm 2022 đến nay, dư nợ của MSB tăng trưởng tốt với cơ cấu theo từng kỳ hạn như sau:

**Bảng 5: Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn**  
**Riêng lẻ của Ngân hàng năm 2022 - 2023 và 31/12/2024**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022 (Riêng lẻ)		Năm 2023 (Riêng lẻ)		31/12/2024 (Riêng lẻ)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	50.495.428	42,54%	66.297.164	45,11%	65.528.508	37,51%
Nợ trung hạn	27.352.078	23,04%	43.238.975	29,42%	58.853.776	33,68%
Nợ dài hạn	40.863.240	34,42%	37.447.483	25,48%	50.336.604	28,81%
<b>Tổng cộng</b>	<b>118.710.746</b>	<b>100%</b>	<b>146.983.622</b>	<b>100%</b>	<b>174.718.888</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC riêng lẻ tự lập quý 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

**Bảng 6: Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn**  
**Hợp nhất của Ngân hàng năm 2022 - 2023 và 31/12/2024**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022 (Hợp nhất)		Năm 2023 (Hợp nhất)		31/12/2024 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)

Nợ ngắn hạn	51.830.929	42,96%	67.725.380	45,41%	66.114.974	37,09%
Nợ trung hạn	27.862.422	23,09%	43.819.385	29,38%	61.516.726	34,51%
Nợ dài hạn	40.950.191	33,94%	37.600.621	25,21%	50.646.551	28,41%
<b>Tổng cộng</b>	<b>120.643.542</b>	<b>100%</b>	<b>149.145.386</b>	<b>100%</b>	<b>178.278.251</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất tự quý 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

❖ **Hoạt động huy động vốn:**

Trong mảng huy động vốn, hoạt động tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng cao nhất với 2 nhóm khách hàng chính gồm:

- Đối với khách hàng cá nhân: tổng huy động năm 2024 đạt 79.204 đồng, tăng trưởng hơn 4,79% so với 2023, trong đó tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn chiếm xấp xỉ 20% tổng huy động của mảng bán lẻ. Huy động vốn của khách hàng cá nhân năm 2024 chiếm 51,23% tổng huy động tiền gửi, chủ yếu là đến từ nhóm khách hàng có thu nhập từ lương.

- Đối với khách hàng doanh nghiệp: năm 2023, tiền gửi CASA từ tệp khách hàng doanh nghiệp có sự tăng trưởng tốt từ mảng SME, đúng theo chiến lược của MSB, tăng trưởng 29,2% so với năm 2022. Đặc biệt, tổng tiền gửi từ khách hàng tổ chức năm 2024 đạt 75.408 tỷ đồng (tăng 32,85% so với 2023).

Ngoài ra, MSB còn huy động vốn từ các nguồn khác để đáp ứng nhu cầu về vốn của Ngân hàng như: trái phiếu Chính phủ, cho vay các tổ chức tín dụng khác, công cụ tài chính phái sinh, phát hành giấy tờ có giá... với cơ cấu như sau:

**Bảng 7: Cơ cấu huy động vốn Riêng lẻ của Ngân hàng năm 2022 - 2023 và 31/12/2024**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022 (Riêng lẻ)		Năm 2023 (Riêng lẻ)		31/12/2024 (Riêng lẻ)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà Nước	1.014.560	0,56%	1.012.533	0,44%	9.203.519	3,31%
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	50.298.619	27,94%	85.521.929	37,49%	91.987.096	33,12%



Chi tiêu	Năm 2022 (Riêng lẻ)		Năm 2023 (Riêng lẻ)		31/12/2024 (Riêng lẻ)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của khách hàng	117.119.779	65,05%	132.345.031	58,01%	154.608.447	55,67%
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	263.356	0,12%	730.128	0,26%
Phát hành giấy tờ có giá	11.599.514	6,44%	8.991.415	3,94%	21.210.596	7,64%
<b>Tổng cộng</b>	<b>180.032.472</b>	<b>100%</b>	<b>228.134.264</b>	<b>100%</b>	<b>277.739.786</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC riêng lẻ tự lập quý 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

**Bảng 8: Cơ cấu huy động vốn Hợp nhất của Ngân hàng năm 2022 - 2023 và 31/12/2024**

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022 (Hợp nhất)		Năm 2023 (Hợp nhất)		31/12/2024 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà Nước	1.014.560	0,56%	1.012.533	0,44%	9.203.519	3,31%
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	50.374.160	27,97%	85.553.514	37,50%	92.218.519	33,18%
Tiền gửi của khách hàng	117.120.779	65,03%	132.350.131	58,00%	154.612.451	55,62%
Các công cụ tài chính phái sinh và các	-	-	263.356	0,12%	730.128	0,26%

Chỉ tiêu	Năm 2022 (Hợp nhất)		Năm 2023 (Hợp nhất)		31/12/2024 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
khoản nợ tài chính khác						
Phát hành giấy tờ có giá	11.599.514	6,44%	8.991.415	3,94%	21.210.373	7,63%
<b>Tổng cộng</b>	<b>180.109.013</b>	<b>100%</b>	<b>228.170.949</b>	<b>100%</b>	<b>277.974.990</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất tự lập quý 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

❖ **Hoạt động khác:**

Các hoạt động nổi bật khác của ngân hàng MSB đáng chú ý là hoạt động liên ngân hàng - ngân hàng định chế, bao gồm: kinh doanh ngoại tệ, quản lý thanh khoản, đại lý sản phẩm bảo hiểm...

**6. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh**  
**Riêng lẻ của Ngân hàng năm 2022 - 2023 và 31/12/2024**

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022 (Riêng lẻ)	Năm 2023 (Riêng lẻ)	% tăng/ giảm	31/12/2024 (Riêng lẻ)
1	Tổng tài sản	212.800.408	267.120.080	25,53%	319.988.490
2	Vốn chủ sở hữu	26.713.467	31.365.617	17,41%	36.891.341
3	Tổng thu nhập hoạt động	10.476.566	12.026.271	14,79%	10.476.566
3.1	- Thu nhập lãi thuần	8.189.607	8.989.827	9,77%	9.964.960
3.2	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	1.105.431	1.586.371	43,51%	1.342.758
3.3	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	999.623	1.072.237	7,26%	1.055.874
3.4	- Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(2.028)	(12.705)	-	(478)
3.5	- Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	683.122	511.812	(25,08%)	273.491



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022 (Riêng lẻ)	Năm 2023 (Riêng lẻ)	% tăng/ giảm	31/12/2024 (Riêng lẻ)
3.6	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác	(499.189)	(122.902)	-	1.222.847
3.7	- Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	1.631	-	-
4	Chi phí hoạt động	(4.318.422)	(4.677.824)	-	(5.026.268)
5	Thuế TNDN	(1.169.233)	(1.184.664)	-	(1.382.983)
6	Lợi nhuận trước thuế	5.790.542	5.836.814	0,80%	6.908.739
7	Lợi nhuận sau thuế	4.621.309	4.652.150	0,67%	5.525.756
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC riêng lẻ tự lập quý 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

**Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh**  
**Hợp nhất của Ngân hàng năm 2022 - 2023 và 31/12/2024**

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022 (Hợp nhất)	Năm 2023 (Hợp nhất)	% tăng/ giảm	31/12/2024 (Hợp nhất)
1	Tổng tài sản	212.775.858	267.005.838	25,49%	320.177.143
2	Vốn chủ sở hữu	26.653.998	31.298.212	17,42%	36.817.557
3	Tổng thu nhập hoạt động	10.693.674	12.258.987	14,64%	14.218.240
3.1	- Thu nhập lãi thuần	8.321.791	9.188.515	10,42%	10.243.064
3.2	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	1.112.464	1.597.025	43,56%	1.354.055
3.3	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.000.441	1.072.237	7,18%	1.055.874
3.4	- Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(2.028)	(12.705)	-	(478)
3.5	- Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	683.122	511.812	(25,08%)	273.491
3.6	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác	(422.996)	(99.528)	-	1.292.234

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022 (Hợp nhất)	Năm 2023 (Hợp nhất)	% tăng/ giảm	31/12/2024 (Hợp nhất)
3.7	- Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	880	1.631	85,34%	-
4	Chi phí hoạt động	(4.427.964)	(4.812.331)	-	(5.229.935)
5	Thuế TNDN	(1.170.990)	(1.185.696)	-	(1.384.465)
6	Lợi nhuận trước thuế	5.787.203	5.829.910	0,74%	6.903.842
7	Lợi nhuận sau thuế	4.616.213	4.644.214	0,61%	5.519.377
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.252	2.322	3,11%	2.123

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất tự lập quý 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

#### 7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Ngân hàng năm 2022 - 2023 và 31/12/2024**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Năm 2023		31/12/2024	
			Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất
1.	Quy mô vốn							
1.1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	19.857.500	19.857.500	20.000.000	20.000.000	26.000.000	26.000.000
1.2	Tổng tài sản	Triệu đồng	212.800.408	212.775.858	267.120.080	267.005.838	319.988.490	320.177.143
1.3	Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	%	12,55	12,53	11,74	11,72	11,53	11,50
1.4	CASA/ Tổng tiền gửi	%	28,22	29,70	24,59	25,20	23,06	23,04
2.	Hệ số an toàn vốn							
2.1	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	-	12,31	-	12,76	-	12,36
3.	Chỉ tiêu về chất lượng tài sản							
3.1	Tỷ lệ nợ quá	%	3,05	3,10	4,54	4,64	3,75	3,86



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Năm 2023		31/12/2024	
			Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất
	hạn/Tổng dư nợ							
3.2	Tỷ lệ nợ khó đòi/ Tổng dư nợ	%	1,70	1,70	2,82	2,90	2,60	2,60
3.3	Doanh số huy động tiền gửi (Huy động KH)	Triệu đồng	117.119.779	117.120.779	132.345.031	132.350.131	154.608.447	154.612.451
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản</b>								
4.1	Tỷ lệ dư nợ cho vay/ Tổng tài sản	%	55,79	56,70	55,03	55,86	54,60	55,68
4.2	Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi khách hàng (LDR)	%	68,77	-	67,55	-	74,68	-
<b>5. Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh</b>								
5.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	%	18,94	18,44	16,02	15,56	16,20	16,70
5.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,22	2,31	1,94	1,88	1,76	1.65

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Năm 2023		31/12/2024	
			Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất
	biên quân (ROAA)							
5.3	Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng	2.311	2.252	2.326	2.322	-	2.123
5.4	Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	4,59	4,50	4,21	3,98	3,6	3,70
5.5	P/E	Lần	5,41	5,6	5,59	5,60	5,22	5,31

(Nguồn: BCTC hợp nhất, riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất, riêng lẻ tự lập quý 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

## 8. Vị thế trong ngành và triển vọng phát triển ngành

### ❖ Vị thế của Ngân hàng MSB so với các ngân hàng khác

**Bảng 12: So sánh các chỉ tiêu tài chính các ngân hàng tại 31/12/2024**

ST T	Ngân hàng	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	LNTT	NIM	NPL	ROE	Số lượng chi nhánh/ PGD
		Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	%	%	%	
1	BIDV	2,760,693	144,511	31.383	2,33	1,7	18,44	1118
2	VietinBank	2,385,383	149,944	31.758	3,15	1,4	18,38	1111
3	Vietcombank	2,085,397	198,956	42.236	3,01	1,2	18,59	132
4	MB Bank	1,128,801	117,059	28.829	4,42	2,2	21,18	111
5	Techcombank	978,798	147,939	27.538	4,62	1,3	15,40	300
6	VPBank	923,847	147,275	20.013	5,92	4,8	10,99	288
7	ACB	864,005	83,461	21.006	3,61	1,5	21,75	389
8	Sacombank	748,094	54,972	12.720	3,58	2,5	20,03	547
9	SHB	747,243	57,849	11.543	3,28	2,5	17,08	294
10	HDBank	697,280	56,657	16.731	5,39	1,9	24,77	326
11	LPBank	508,330	43,338	12.168	3,52	2,0	25,10	567
12	VIB	493,158	41,861	9.004	3,75	3,9	18,06	192
13	TPBank	418,028	37,596	7.560	3,49	2,3	17,27	141



ST T	Ngân hàng	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	LNTT	NIM	NPL	ROE	Số lượng chi nhánh/ PGD
		Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	%	%	%	
14	MSB	320,177	36,817	6.904	3,64	2,9	16,21	261
15	SeABank	325,698	35,002	6.039	3,58	1,9	14,75	182
16	OCB	280,712	31,671	4.006	3,49	3,2	10,54	176
17	Nam A Bank	245,128	19,288	4.545	3,59	2,9	20,89	148
18	Eximbank	239,767	25,099	4.188	2,8	2,7	13,99	49
19	Bac A Bank	165,486	11,782	1.260	2,33	3,2	8,93	166
20	ABBank	176,741	14,049	795	-	1,3	4,44	60
21	VietBank	162,855	8,701	1.131	1,95	3,3	11,55	133
22	VietABank	119,832	8,866	1.084	2,29	1,7	10,40	25
23	NCB	118,498	6,092	(5.128)	1,87	30,6	-	23
24	KienlongBan k	92,176	6,604	1.112	3,59	4,7	14,36	126
25	Viet Capital Bank	103,536	6,154	390	2,53	1,9	5,19	135
26	PGBank	73,210	5,162	421	2,62	3,2	6,72	24
27	Saigonbank	33,260	4,089	99	2,29	2,8	1,94	89
Thứ hạng của MSB		15	14	14	6	9	13	10

(Nguồn: BCTC hợp nhất tự lập quý 4 năm 2024 của các Ngân hàng)

Thông kê cho thấy, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam thuộc phân khúc ngân hàng thương mại cổ phần tầm trung. Cụ thể, chỉ tiêu về quy mô tổng tài sản của MSB xếp hạng 15, các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu và lợi nhuận trước thuế đều xếp hạng 14 trên danh sách 27 ngân hàng. Chỉ số biên lãi ròng (NIM) đứng thứ 6, phản ánh khả năng tối ưu hóa chi phí vốn và tạo lợi nhuận từ tài sản hiệu quả. Bên cạnh đó, trải qua quá trình tái cơ cấu và phân loại nợ quyết liệt, tỷ lệ nợ xấu của MSB đang ở mức thứ 9/27, tuy nhiên ngân hàng đã thực hiện trích lập đầy đủ đúng theo quy định và đang tích cực thu hồi nợ xấu. Về mặt hiệu quả sinh lời, chỉ tiêu ROE của MSB cũng có thứ hạng tương đương với quy mô hoạt động khi xếp hạng 13 trong danh sách trên. Mạng lưới hoạt động của MSB có độ phủ khắp toàn quốc, đứng thứ 10.

#### ❖ Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2024, ngành ngân hàng Việt Nam ghi nhận sự phục hồi tích cực khi tăng trưởng tín dụng tăng mạnh vào cuối năm, đạt 15,08%, phản ánh nhu cầu vốn gia tăng trong bối cảnh nền kinh tế dần hồi phục. Động lực chính đến từ chính sách tiền tệ linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), giúp cân bằng giữa ổn định vĩ mô và thúc đẩy



tăng trưởng. Đặc biệt, nhiều ngân hàng đạt hoặc vượt kế hoạch lợi nhuận nhờ biên lãi thuần cải thiện cùng sự đóng góp từ các hoạt động dịch vụ phi tín dụng và khoản thu từ xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, các ngân hàng đã cải thiện đáng kể việc kiểm soát chi phí hoạt động và chi phí tín dụng, góp phần tăng trưởng lợi nhuận bền vững. Lãi suất huy động sau giai đoạn giảm sâu đã có xu hướng tăng nhẹ từ tháng 4/2024, tạo điều kiện để mở rộng tín dụng, đồng thời giúp các ngân hàng cân đối nguồn vốn. Mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hợp lý, với lãi suất 12 tháng trung bình đạt 5%, tạo tiền đề thuận lợi cho tăng trưởng lợi nhuận toàn hệ thống.

Bước sang năm 2025, ngành ngân hàng tiếp tục được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng tích cực với mục tiêu tín dụng toàn hệ thống tăng 16%, đưa dư nợ tín dụng lên hơn 18,1 triệu tỷ đồng. Các ngân hàng hướng tới tăng trưởng lợi nhuận trước thuế ở mức 25% so với năm 2024, nhờ vào biên lãi thuần (NIM) kỳ vọng đạt 5,5% và chất lượng tài sản cải thiện khi tỷ lệ nợ có vấn đề giảm về 2,2%. Môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, cùng sự phục hồi của thu nhập doanh nghiệp và người dân, là yếu tố hỗ trợ tích cực cho hoạt động ngân hàng. Bên cạnh đó, chuyển đổi số và các giải pháp nâng cao năng lực quản trị rủi ro tiếp tục là động lực tăng trưởng dài hạn. Tuy nhiên, để tận dụng cơ hội và ứng phó hiệu quả với các thách thức mới, các ngân hàng cần nâng cao hiệu quả hoạt động, đa dạng hóa nguồn thu và thích ứng linh hoạt với diễn biến kinh tế trong nước và quốc tế.

#### 9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2024**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023 <sup>(i)</sup>	Kế hoạch 2024	% tăng (giảm) so với thực hiện 2023	Thực hiện tính đến 31/12/2024 <sup>(ii)</sup>	% tăng (giảm) so với thực hiện 2023
Tổng tài sản	Tỷ đồng	267.006	280.000	105%	320.177	120%
Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn	Tỷ đồng	141.342	178.900	127%	175.823	124%
Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân...)	Tỷ đồng	149.145	178.200	119%	178.278	120%
Nợ xấu hợp nhất (nhóm 3-5)	%	2,87%	<3%	-	2,65%	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.830	6.800	117%	6.904	118%
Vốn điều lệ	Đồng	20.000	26.000	130%	26.000	130%



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023 <sup>(i)</sup>	Kế hoạch 2024	% tăng (giảm) so với thực hiện 2023	Thực hiện tính đến 31/12/2024 <sup>(ii)</sup>	% tăng (giảm) so với thực hiện 2023
Tỷ lệ chia cổ tức	%/mệnh giá	30%	15%	-	-	-

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

(i): Theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;

(ii): Theo BCTC hợp nhất tự lập quý 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam thông qua tại Nghị quyết số 32/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024.

**10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng**

Không có

**11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Không có

**12. Thông tin khác**

Không có

## V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN

1. **Tổ chức chuyển nhượng vốn**  
Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam.
2. **Tổ chức có vốn được chuyển nhượng**  
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
3. **Tên cổ phần chuyển nhượng**  
Cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Mã cổ phiếu: MSB - Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”))
4. **Loại cổ phần**  
Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
5. **Số lượng cổ phần do VISHIPEL sở hữu**  
320.323 cổ phần, chiếm 0,01% số lượng cổ phần đang lưu hành của MSB, tương ứng với 3.203.230.000 đồng (tính theo mệnh giá).
6. **Tổng số cổ phần chuyển nhượng**  
320.323 cổ phần.
7. **Phương thức chuyển nhượng**  
Thông qua Giao dịch khớp lệnh hoặc giao dịch thỏa thuận tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) (nơi cổ phiếu MSB đang được niêm yết và giao dịch) theo nội dung tại Quyết định số 1454/QĐ-VISHIPEL ngày 14/04/2025 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
8. **Giá khởi điểm**  
12.600 đồng/cổ phần.
9. **Cơ sở xác định giá khởi điểm**  
Mức giá khởi điểm chào bán cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam thuộc sở hữu của Công Ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam được xác định trên căn cứ sau:  
  - (1) Giá cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo Chứng thư thẩm định giá số 439/2024/338/S&P-CT ngày 26/11/2024 do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá S&P phát hành, giá cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được xác định là **12.600 đồng/cổ phần**;
  - (2) Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu MSB trên sàn giao dịch HOSE trước ngày VISHIPEL phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn (11/04/2025) là **11.553 đồng/cổ phần**;
  - (3) Giá tham chiếu của cổ phiếu MSB trên sàn giao dịch HOSE trước ngày VISHIPEL phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn một ngày (11/04/2025) là: **11.050 đồng/cổ phần**.



Căn cứ vào (1), (2) và (3), Chủ tịch VISHIPEL đã ban hành Quyết định số 1454/QĐ-VISHIPEL ngày 14/04/2025 phê duyệt giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn là **12.600** đồng/cổ phần (*Bằng chữ: Mười hai nghìn sáu trăm đồng một cổ phần*).

**10. Thời gian thực hiện**

Dự kiến quý II - III năm 2025.

**11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Căn cứ theo Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của TCTD tại Việt Nam như sau:

*“(i) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% VDL của một TCTD Việt Nam.*

*(ii) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% VDL của một TCTD Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.*

*(iii) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% VDL của một TCTD Việt Nam.*

*(iv) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% VDL của một TCTD Việt Nam.*

*(v) Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% VDL của một NHTM Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một TCTD phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.*

*(vi) Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại TCTD yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống TCTD, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một TCTD cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định đối với từng trường hợp cụ thể.*

*(vii) Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.*

*(viii) Nhà đầu tư nước ngoài chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi của TCTD Việt Nam sang cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần, điều kiện sở hữu cổ phần theo quy định tại Nghị định này.”*

Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (“MSB”) là 30% vốn điều lệ, tương ứng số cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu tối đa tại MSB là 780.000.000 cổ phiếu.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại MSB tại ngày 11/04/2025 theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố là **711.551.529** cổ phiếu, tương ứng **27,37%** vốn điều lệ. Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua tại ngày 11/04/2025 là **68.448.471** cổ phiếu, tương ứng **2,63%** vốn điều lệ.



**12. Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng**

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam căn cứ quy định tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024:

*“Điều 63: Tỷ lệ sở hữu cổ phần*

*1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.*

*2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.*

*3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.*

*4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:*

*a) Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 111 của Luật này;*

*b) Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;*

*c) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều này.*

*5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật này.*

*6. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép, các cổ đông sáng lập phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% tổng số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ.*

*7. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam. Chính phủ quy định tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư đó tại một tổ chức tín dụng Việt Nam; điều kiện, thủ tục nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam; điều kiện đối với tổ chức tín dụng Việt Nam bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.”.*

Nhà đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cá nhân, tổ chức và những người có liên quan theo quy định nêu trên.

**13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Không có.



**14. Các loại thuế có liên quan**

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, VISHIPEL phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

**15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn**

VISHIPEL gửi các văn bản sau đây đến HOSE để thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn:

- Quyết định số 214/QĐ-BGTVT ngày 05/03/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025.
- Quyết định số 1454/QĐ-VISHIPEL ngày 14/04/2025 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
- Bản công bố thông tin chuyển nhượng vốn do VISHIPEL và APSC ký.
- Tài liệu chứng minh VISHIPEL là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán.

**VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

Việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam đầu tư tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam nhằm thực hiện chủ trương thu hồi vốn đã đầu tư của Công ty theo Quyết định số 214/QĐ-BGTVT ngày 05/03/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng kể từ ngày 01/03/2025 theo Kết luận 121, Nghị quyết 176 và Nghị định số 33) về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 để tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ, các dự án và ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty quan trọng khác, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Đồng thời, việc giảm tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam sẽ tạo cơ hội đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư tiềm năng có mong muốn trở thành cổ đông tại MSB và tham gia trực tiếp vào hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.



**VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN****1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng****CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3746464

Fax: (0225) 3747062

Email: [contact@vishipel.com.vn](mailto:contact@vishipel.com.vn)

Website: <http://www.vishipel.com.vn>

**2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng****NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Địa chỉ: 54A Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 37718989

Fax: (024) 37718899

Email: [info.msb@msb.com.vn](mailto:info.msb@msb.com.vn)

Website: [www.msb.com.vn](http://www.msb.com.vn)

**3. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

Địa chỉ: Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3933 4666

Fax: (024) 3933 4668

Email: [support@apsc.vn](mailto:support@apsc.vn)

Website: <http://www.apsc.vn>

**4. Tổ chức định giá****CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ S&P**

Địa chỉ: Số 1 ngách 28/28 Phố Đại Linh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911 689466

Email: [info@spvaluation.com](mailto:info@spvaluation.com)

Website: <https://www.spvaluation.com>

**5. Tổ chức kiểm toán****CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Văn phòng Bitexco, Số 2 Hải Triều, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3824 5252

Fax: (024) 3824 5250

Email: [eyhcmc@vn.ey.com](mailto:eyhcmc@vn.ey.com)

Website: [www.ey.com](http://www.ey.com)

## **VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Các thông tin liên quan đến Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được lấy từ: Giấy CNĐKDN; Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2021, năm 2022, năm 2023 và Báo cáo tài chính tự lập Quý IV/2024 của Ngân hàng; Điều lệ và các thông tin khác có liên quan do Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam công bố thông tin đại chúng.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia mua cổ phần cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ; các Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết HĐQT; các Báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS và Báo cáo của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo tài chính các năm đã được kiểm toán ...cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Nhà đầu tư tham gia mua có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.



Hải Phòng, ngày 15... tháng 04 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG  
CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Anh Trung**